

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo quyết định số 76 /QĐ-DSG-TĐKT ngày 24/03/2025)

I. Tập thể

STT	Đơn vị	Thành tích (Σ ngày CTXH / TB mỗi SV / %SV thực hiện)	Ghi chú
1	D22_CNTP01	528.5 / 10.6 / 91.8%	
2	D22_TC01	512 / 13.7 / 95.9%	
3	D21_TH11	407 / 11.8 / 92.3%	
4	D21_MAR04	399 / 12.5 / 73.5%	
5	D22_TH01	395.5 / 14.4 / 82.6%	
6	D21_TC02	354.5 / 12.1 / 81.1%	
7	D21_TC03	353.5 / 11.9 / 77.8%	

II. Cá nhân

STT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị	Số ngày CTXH thực hiện	Ghi chú
Nhóm 1: Số ngày công tác xã hội tích lũy từ 55,5 ngày trở lên					
1	DH72110133	Phạm Hoàng Nhật Phi	D21_MAR02	102	
2	DH72110139	Mai Trọng Phúc	D21_TC03	97	
3	DH62201841	Phan Thị Diễm My	D22_CNTP01	96	
4	DH72105212	Nguyễn Thị Phương Huyền	D21_TC02	91	
5	DH72201933	Phan Ngọc Gia Bảo	D22_TC01	91	
6	DH62201850	Lê Thanh Nhã	D22_CNTP01	84	
7	DH52200747	Trần Khánh Hưng	D22_TH01	79	
8	DH52300694	Nguyễn Ngọc Huy	D23_TH13	69.5	
9	DH32200228	Mai Trung Tín	D22_DCN01	61.5	
10	DH52113023	Nguyễn Minh Trường	D21_TH11	57.5	
Nhóm 2: Số ngày công tác xã hội tích lũy từ 45,5 ngày đến 55 ngày					
1	DH52109082	Nguyễn Thành Công Nhị	D21_TH07	51.5	
2	DH82100561	Nguyễn Tuấn Khanh	D21_XD01	51	
3	DH72301450	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D23_QT02	48.5	

STT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị	Số ngày CTXH thực hiện	Ghi chú
4	DH52200343	Võ Minh Anh	D22_TH09	46	
Nhóm 3: Số ngày công tác xã hội tích lũy từ 30 đến 45 ngày					
1	DH92302057	Bùi Huyền Trâm	D23_TK3DH1	45	
2	DH72202393	Ngô Thị Hồng Thương	D22_MAR02	41.5	
3	DH72103647	Dương Minh Hải	D21_MAR04	41	
4	DH42108564	Lê Thanh Tùng Châu	D21_MMT01	39.5	
5	DH52301178	Bùi Trà My	D23_TH07	39.5	
6	DH72108554	Nguyễn Linh Chi	D21_MAR03	36	
7	DH52301200	Nguyễn Hoàng Nam	D23_TH04	36	
8	DH62101491	Lê Thị Diễm My	D21_CNTP01	35.5	
9	DH82101537	Lê Tấn Phước	D21_XD01	35.5	
10	DH12112167	Nguyễn Phương Đông	D21_CDTU01	33	
11	DH52108297	Nguyễn Ngọc Yến Linh	D21_TH03	33	
12	DH52200741	Nguyễn Thế Hưng	D22_TH01	32	
13	DH72106909	Nguyễn Thị Anh Thư	D21_MAR02	31.5	
14	DH52300191	Nguyễn Linh Chi	D23_TH11	31	
15	DH82203928	Châu Thành Nhật	D23_XD01	30.5	
16	DH72108232	Triệu Thị Trang	D21_TC01	30	